

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp

28/11/2024

VN-Index chịu áp lực chốt lời và kết phiên tại 1,242 điểm

• VN Index kéo tăng đầu phiên nhờ hiệu ứng tâm lý từ DXY giảm, tuy nhiên chỉ số dần thu hẹp biên độ và kết phiên quanh ngưỡng 1,242.1 điểm, sát với tham chiếu. Phân hóa là diễn biến chính của các nhóm cổ phiếu trên thị trường. Thanh khoản vẫn ghi nhận ở mức thấp, với hơn 11.1 nghìn tỷ đồng

Khối ngoại mua ròng 48 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó chủ yếu nhờ lực mua tại FPT (+228.3 tỷ đồng)

Chênh lệch basis F1M ở mức +3.98 điểm

• VN30F1M giảm nhẹ 2.3 điểm, đạt mức 1,305.5 trong khi các chỉ số cơ sở đóng cửa trên tham chiếu, qua đó kéo theo basis dương thu hẹp về mức +3.98 điểm. Khối ngoại duy trì trạng thái Long ròng đối với F1M (961 hợp đồng) trong khi khối Tự doanh Short ròng 216 hợp đồng

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,242	0.0%
KLGD [triệu CP]	438	11.4%
GTGD [tỷ VND]	11,115	-1.9%
Khớp lệnh	9,449	2.3%
Thoả thuận	1,666	-20.3%
HNX-Index		
Đóng cửa	224	0.22%
KLGD [triệu CP]	34	2.3%
GTGD [tỷ VND]	573	0.2%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.4%
KLGD [triệu CP]	29	-35.3%
GTGD [tỷ VND]	617	-35.1%

Mục lục

- [Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)
- [Vì sao thị trường tăng điểm? ▶](#)
- [Quan điểm thị trường ▶](#)
- [Các thông tin đáng chú ý ▶](#)
- [Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)
- [Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)
- [Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

DXY giảm mạnh trong phiên 27/11 giúp VN-Index khởi sắc vào đầu phiên

Chỉ số Đồng Đô La Mỹ [điểm]



Nguồn: TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại mua ròng nhờ đóng góp của FPT

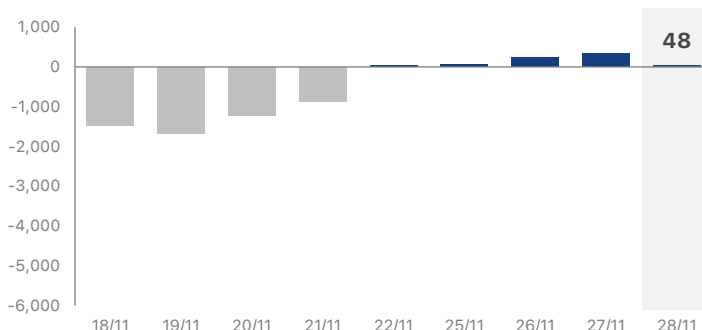
VN-Index ▲ 1,242 (+0.0%)
437.5 triệu CP 11,115 tỷ VND (-1.9%)

HNX-Index ▲ 224 (+0.2%)
34.4 triệu CP 573 tỷ VND (+0.2%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.4%)
28.8 triệu CP 617 tỷ VND (-35.1%)

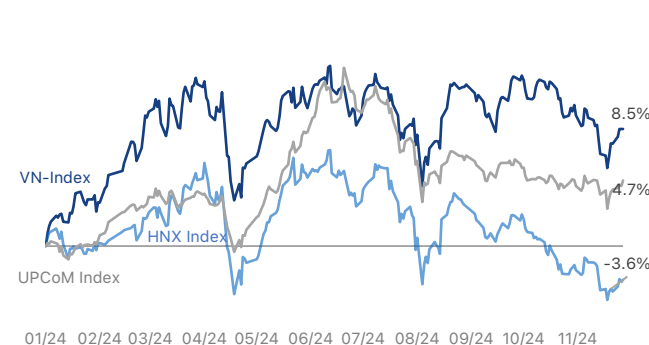
Khối ngoại mua ròng 48 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



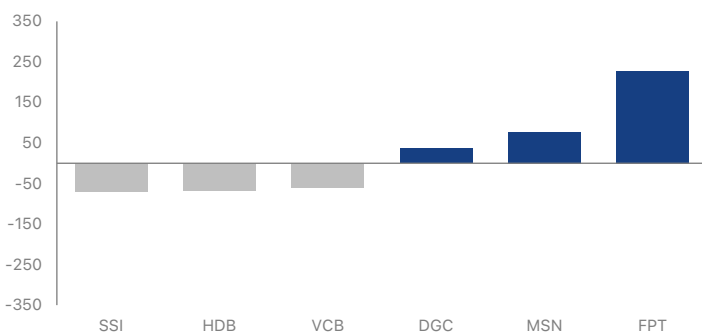
Hiệu suất chứng lại khi GTGD ở mức thấp

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



FPT dẫn đầu топ mua ròng với quy mô 228 tỷ VND

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



TTCK Mỹ có phiên điều chỉnh sau khi số liệu lạm phát được công bố

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,242	362	0.0%	9.8%	14.6	1.6	1,262	1,257	49	1,238
HNX-Index	Việt Nam	224	20	0.2%	-2.8%	16.3	1.2	226	224	45	224
S&P 500	Mỹ	5,999	78,303	-0.4%	26.5%	26.8	5.2	5,842	5,823	62	5,914
Dow Jones	Mỹ	44,722	22,565	-0.3%	18.6%	25.3	5.6	42,594	42,051	68	43,560
FTSE 100	Anh	8,275	3,829	0.0%	7.2%	13.2	1.9	8,385	8,325	59	8,143
Euro Stoxx 50	Euro	4,733	6,237	0.7%	4.9%	13.8	2.0	4,999	4,978	41	4,798
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,296	77,593	-0.4%	11.3%	15.8	1.4	3,340	3,328	49	3,356
SZSE Component	Trung Quốc	10,433	48,273	-1.3%	11.0%	25.6	2.2	10,729	10,563	47	10,823
Hang Seng	Hồng Kông	19,367	7,610	-1.2%	15.4%	10.5	1.1	20,890	20,563	42	19,916
Nikkei 225	Nhật Bản	38,349	20,884	0.6%	14.6%	18.6	2.1	38,903	38,416	47	38,689
KOSPI	Hàn Quốc	2,505	6,065	0.1%	-6.2%	12.7	0.9	2,616	2,590	46	2,507
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-2.1%	-4.6%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

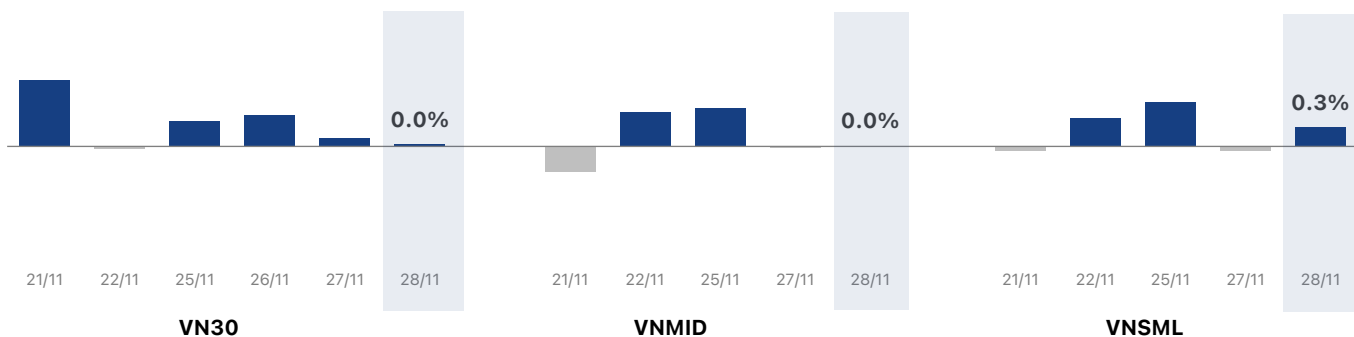
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

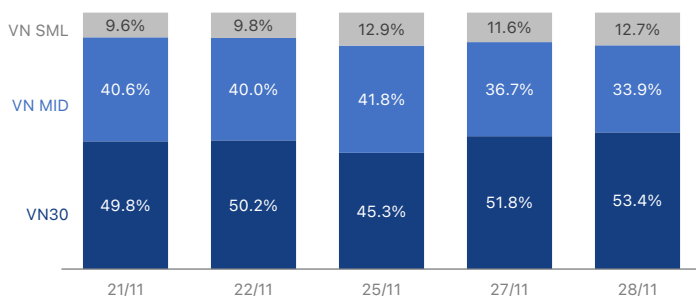
Các chỉ số tăng không đáng kể

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



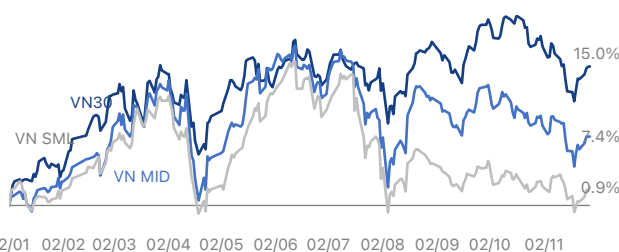
Dòng tiền tập trung vào nhóm CP vốn hóa lớn

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



Hiệu suất chỉ dao động nhẹ trong phiên hôm nay

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Phân hóa là trạng thái chính trong phiên hôm nay

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



Nhóm Bất động sản chịu áp lực chốt lời

3 ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá của một số nhóm ngành về gần mức TB

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

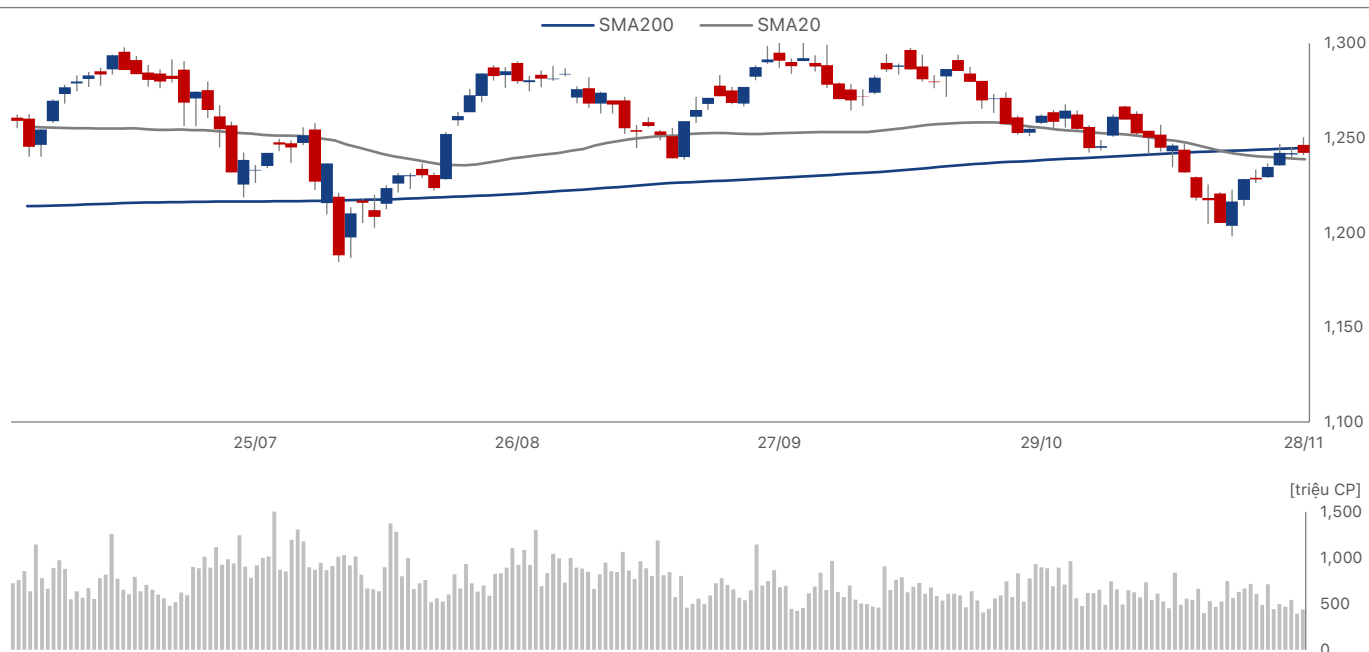
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	536.6	11.0
Bất động sản	350.4	20.1
Thực phẩm và đồ uống	783.3	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5449.9	14.4
Tài nguyên Cơ bản	291.3	20.0
Dịch vụ tài chính	681.1	14.0
Hóa chất	267.4	15.4
Công nghệ Thông tin	847.8	16.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	394.6	16.9
Xây dựng và Vật liệu	281.4	16.5
Du lịch và Giải trí	26.0	54.6
Bán lẻ	1152.7	22.7
Dầu khí	84.3	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	143.5	11.5
Bảo hiểm	261.3	19.2
Y tế	850.9	14.6
Ô tô và phụ tùng	694.7	14.9
Truyền thông	819.6	76.8
Viễn thông	783.1	82.2

Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index tiếp tục tích lũy trên MA20 ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,270	1,242	Bán
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,261	1,242	Bán
Momentum (10)	19	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,258	1,242	Bán
MACD level (12,36)	-12	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,253	1,242	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,240	1,242	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,251	1,242	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,250	1,242	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,242	Mua
				Bollinger Band (20)	1,270	1,242	Bán
				Tín hiệu mua			2
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			7

- Trên đồ thị kỹ thuật, mặc dù nến ngày của VN Index mang tính chất Inverted Hammer tuy nhiên trạng thái của chỉ số vẫn đang tích lũy trên MA 20 ngày. Hỗ trợ gần của VN Index là khu vực 1,235 – 1,240 điểm trong khi kháng cự tâm lý được duy trì quanh vùng 1,250 điểm
- Nhà đầu tư có thể tìm kiếm cơ hội tại các nhịp rung lắc tích lũy trên MA 20 ngày của VN Index, tuy nhiên do chỉ số đã hồi phục đáng kể từ hỗ trợ 1,200 điểm, tỷ trọng giải ngân nên ở mức vừa phải và chỉ ưu tiên mua khi cổ phiếu điều chỉnh

Thông tin vĩ mô/ thị trường

Theo số liệu công bố ngày 27/11 từ Bộ Thương mại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân cốt lõi (core PCE) của Mỹ trong tháng 10 đã tăng nhẹ 0.3% so với tháng trước (+2.8% YoY). Yếu tố chính thúc đẩy lạm phát trong tháng 10 là giá dịch vụ với mức tăng 0.4% so với tháng trước, mức tăng lớn nhất kể từ tháng 3. Tại cuộc họp ngày 26/11, phần lớn thành viên Fed đã đồng ý với phương án cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12. **Tuy nhiên, việc lạm phát gia tăng và các chính sách tăng thuế nhập khẩu dự kiến từ tân Tổng thống Mỹ Donald Trump, Fed có thể sẽ thận trọng hơn trong các quyết định hạ lãi suất trong thời gian tới.**

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

HPG (HSX, giá đóng cửa: 26,400 VND/cp, +0.4%):
Hoà Phát công bố doanh số bán hàng trong T10 2024 đạt 804 nghìn tấn (+15.9% YoY). Trong đó, mức tiêu thụ nội địa tăng trưởng ấn tượng 44.3% so với cùng kỳ năm ngoái và được dự đoán là động lực tăng trưởng chính của HPG trong 2 tháng cuối năm nhờ vào mùa cao điểm xây dựng. Bên cạnh đó, DN cũng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ cuộc điều tra chống bán phá giá thép cuộn cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ do Bộ Công Thương tiến hành.

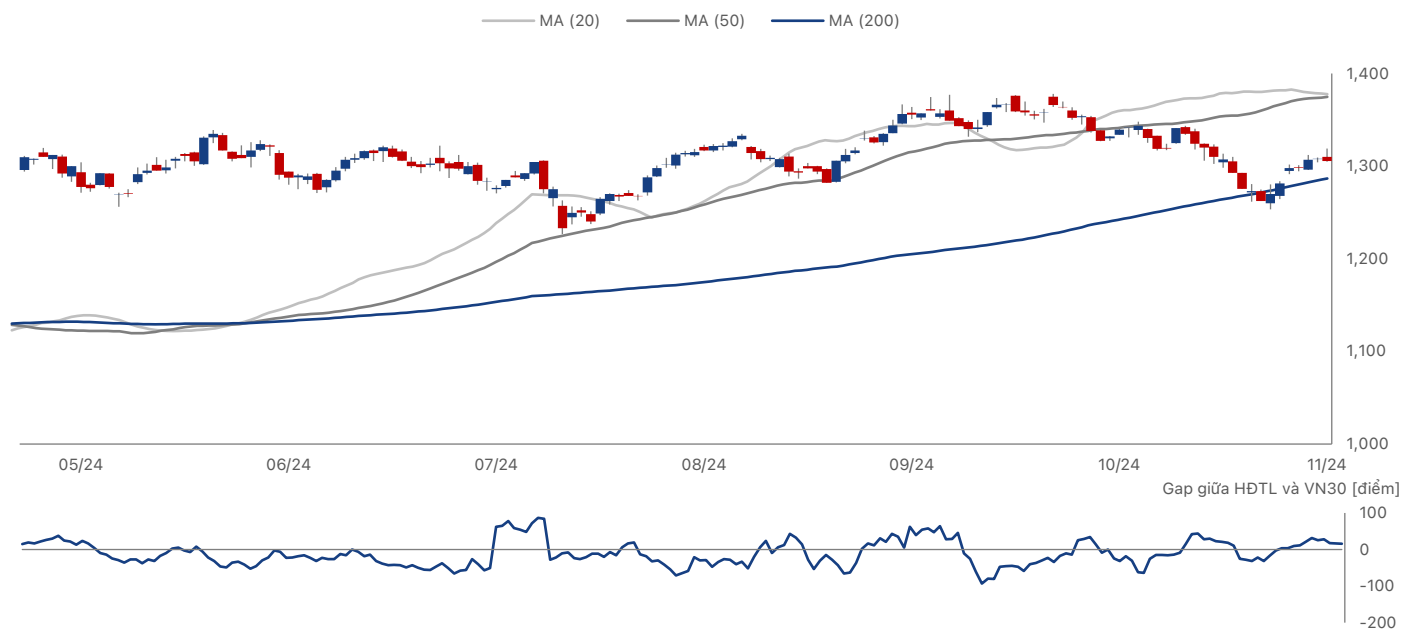


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis dương có sự thu hẹp

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2412	21/11/2024	4.0	1,306	-2.3	-0.2%	3,989	3,028	198,983
VN30F2501	19/12/2024	8.9	1,310	-2.3	-0.2%	-	-	272
VN30F2503	20/03/2025	8.5	1,310	-2.3	-0.2%	5	-	54
VN30F2506	19/06/2025	9.5	1,311	-0.1	0.0%	-	-	52

Nhận định thị trường tương lai

• VN30F1M giảm nhẹ 2.3 điểm, đạt mức 1,305.5 trong khi các chỉ số cơ sở đóng cửa trên tham chiếu, qua đó kéo theo basis dương thu hẹp về mức +3.98 điểm. Khối ngoại duy trì trạng thái Long ròng đối với F1M (961 hợp đồng) trong khi khối Tự doanh Short ròng 216 hợp đồng

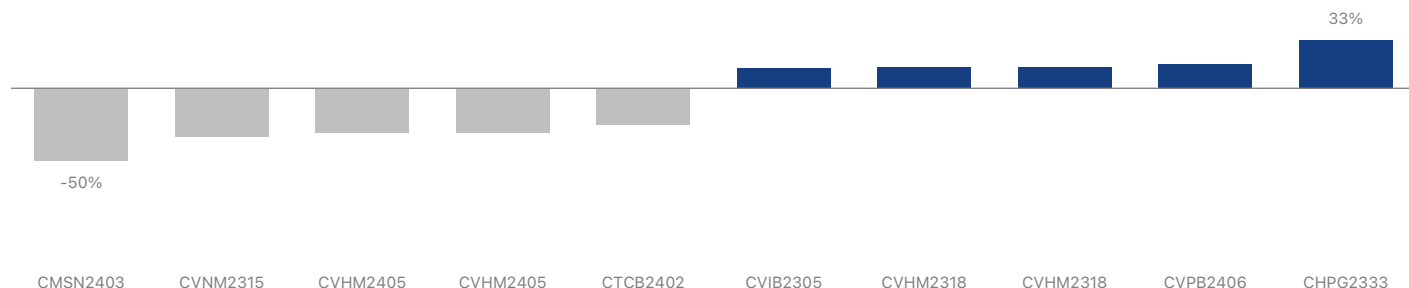
Hành động

• Trên đồ thị ngày, hợp đồng tháng 12 đóng cửa phiên 28/11 sát với MA 20 ngày. Nhà đầu tư intraday có thể mở vị thế Long khi F1M vượt 1,310 điểm và hiện thực hóa lợi nhuận quanh ngưỡng 1,315 – 1,320 điểm. Ở chiều ngược lại, vị thế Short có thể cân nhắc nếu F1M giảm xuống dưới ngưỡng 1,302 điểm, mục tiêu 1,295 – 1,298 điểm

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CHPG2333 tăng mạnh nhất, +33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Số mã chứng quyền TĂNG chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền + CHPG2303 dẫn đầu về hiệu suất (+33%) trong ngày mà cổ phiếu cơ sở có những thời điểm bật tăng mạnh trong phiên. Ở chiều ngược lại, CMSN2403 đóng cửa tại mức giá sàn (-50%). Các chứng quyền của MWG và VNM đều đóng cửa giảm giá trong phiên 28/11.
- Danh sách chứng quyền quan sát của chúng tôi tiếp tục được giữ nguyên, theo đó các CW gồm có: CVPB2401, CHPG2334, CHPG2403, CMBB2402, CMBB2406

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	1,070.0	0.9%	19,939	1.9:1	37,900
CHPG2334	SSI	07/01/2025	210.0	0.0%	26,814	7.3:1	499,800
CHPG2403	HCM	04/03/2025	310.0	-8.8%	30,500	4.0:1	598,300
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,670.0	1.8%	86,348	2.0:1	349,900
CMBB2406	SSI	24/04/2025	550.0	1.9%	124,773	4.0:1	208,700

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

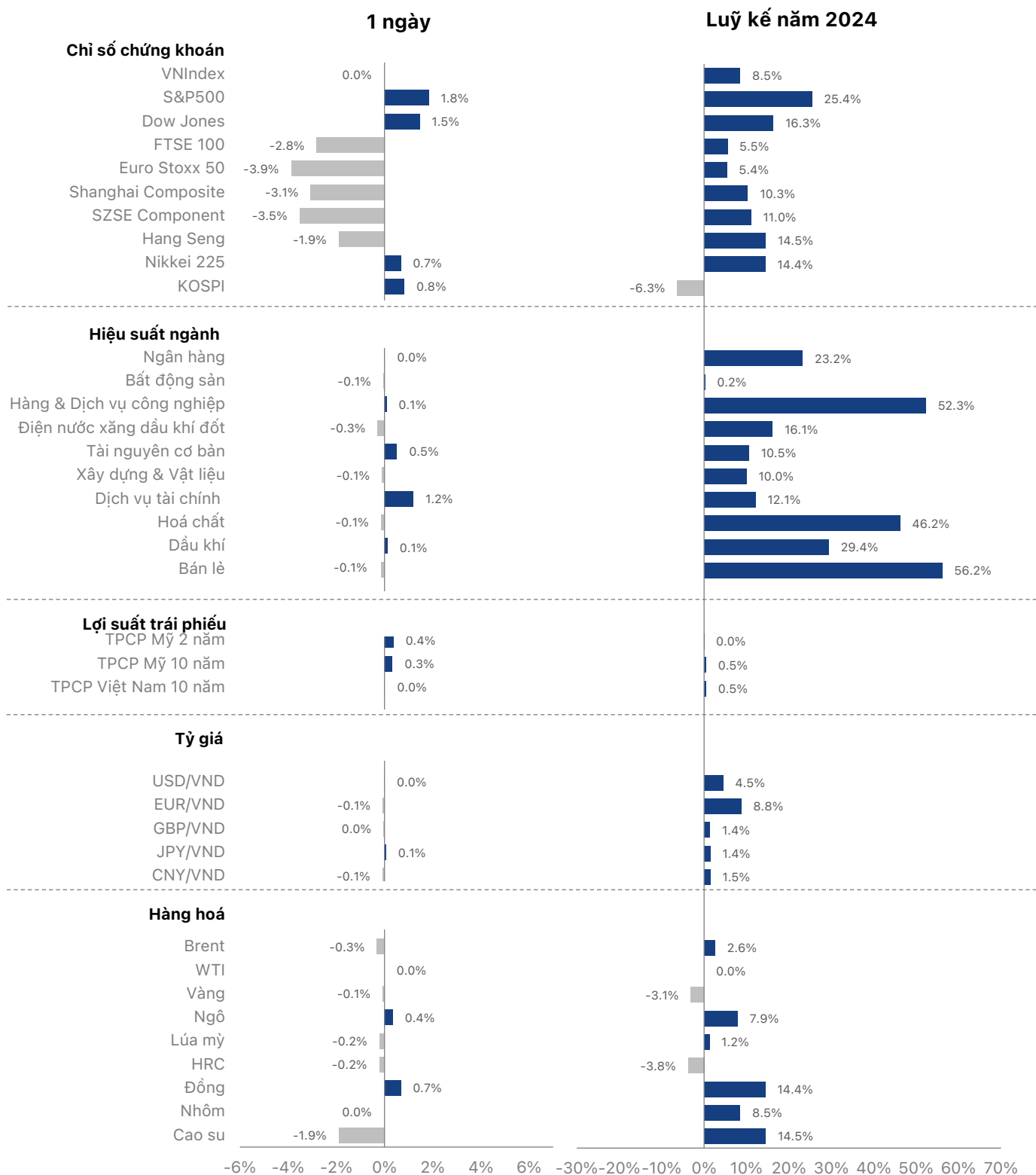
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	27,800	21,339	2.0	-1%	-12%	50.6	1.2	39,800	43%	20/08
VHM	Bất động sản	41,100	168,815	1.0	-2%	-4%	8.7	0.8	54,400	32%	20/08
PVD	Dầu khí	23,600	13,119	1.6	0%	-16%	19.5	0.9	36,900	56%	20/08
PVS	Dầu khí	33,900	16,203	1.4	0%	-9%	17.7	1.2	50,300	48%	20/08
NLG	Bất động sản	38,300	14,737	1.3	1%	6%	48.3	1.6	49,000	28%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67,000	31,558	1.3	0%	36%	17.3	1.7	83,400	24%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24,800	3,041	1.8	0%	42%	10.6	1.6	33,200	34%	20/08
MWG	Bán lẻ	60,000	87,715	1.2	0%	42%	29.6	3.3	81,400	36%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,600	517,550	0.5	0%	11%	15.0	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	28,900	9,720	2.3	-1%	20%	13.7	1.6	33,100	15%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,600	166,263	0.6	0%	52%	7.4	1.2	25,100	6%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	71,500	16,048	1.0	-1%	18%	18.7	1.8	79,900	12%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,000	127,352	0.9	0%	30%	5.9	1.2	26,400	10%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,700	26,785	1.0	1%	9%	15.4	3.0	81,000	25%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn